TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày: 06-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Minh Viện và ông Tô Sỹ Thái.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Nhật Quang, Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2019/TLST-HS ngày 06/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 đối với:

Bị cáo **Trần Trung H,** sinh ngày 03/02/2001 tại thôn C, thị trấn T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn C, thị trấn T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được và con bà: Đặng Thị L; Vợ, con: Chưa; Tiền án: Chưa; tiền sự: Ngày 04/9/2018 bị Công an thị trấn T, huyện Phù Cừ xử phạt vi hành hành chính (phạt tiền) về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/5/2019 cho đến ngày 27/5/2019, thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1995; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, thị trấn T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Đỗ Đức Y, sinh năm 1981; (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn C, TT T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Anh Trần Văn C, sinh năm 1990; (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, thị trấn T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;

- Anh Phạm Hoàng H, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Duyệt Văn, xã Minh Tân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/5/2019, Trần Trung H đến quán Internet của anh Bùi Huy T, sinh năm 1990 ở cùng thôn C, thị trấn T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên chơi điện tử. Tại đây H gặp anh Hoàng Văn P, sinh năm 1995 ở cùng thôn đang chơi điện tử, H ngồi chơi một lúc sau đó quay về nhà, đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, H quay lại quán Internet, lúc này anh P vẫn ngồi chơi, bất ngờ H giật lấy chiếc điện di động nhãn hiệu Oppo A3s màu đen của anh P đang để trên bàn rồi bỏ chạy. Anh P liền đuổi theo H nhưng không kịp. Sau khi H chiếm đoạt được chiếc điện thoại của anh P, H mang bán cho anh Đỗ Đức Y, sinh năm 1981 ở thôn C, thị trấn T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên được 1.400.000 đồng và nhờ anh Y tháo hộ sim điện thoại trong máy ra. H dùng tiền bán điện thoại đó mua một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 5S màu trắng đã qua sử dụng với giá 1.000.000 đồng của anh Trần Văn C, sinh năm 1990 ở cùng thôn C, thị trấn T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên và chi tiêu cá nhân hết 230.000 đồng. Đến 19 giờ cùng ngày H đến Công an huyện Phù Cừ đầu thú và giao nộp số tiền 170.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng và 01 sim điện thoại có số seri 8984;04800; 00455; 44412.

Bản Kết luận định giá tài sản số 16/2019/KL-ĐG ngày 27/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phù Cừ kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s màu đen trị giá 2.500.000 đồng; 01 sim điện thoại có số seri 8984 04800 00455 44412 trị giá 50.000 đồng.

Ngày 30/5/2019, bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957 ở thôn C, thị trấn T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, là bà ngoại của H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 1.230.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị cáo H.

Anh Đỗ Đức Y là người mua điện thoại di động của H, khi mua điện thoại anh Y không biết nguồn gốc điện thoại do H cướp giật mà có nên anh Y đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra và yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 1.400.000 đồng. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Y.

Anh Hoàng Văn P đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s màu đen và 01 sim điện thoại có số sê ri 8984 04800 00455 44412. không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Trần Trung H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSPC ngày 23/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Trần Trung H về tội "*Cướp giật tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; bà Nguyễn Thị N chưa yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 1.230.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Trung H về tội "*Cướp giật tài sản*".

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 171; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt tù, bị cáo còn phải chấp hành còn lại tính từ ngày bắt đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng. Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Đỗ Đức Y số tiền 1.400.000 đồng; số tiền bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường và hiện đang được gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ được trả lại cho anh Y. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo không ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cừ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp các vật chứng thu giữ và Kết luận định giá tài sản. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 23/5/2019 tại quán Internet của anh Bùi Huy Tùng thuộc thôn C, thị trấn T, huyện Phù

Cừ, tỉnh Hưng Yên; Trần Trung H lợi dụng sơ hở của anh Hoàng Văn P trong việc quản lý tài sản, H công khai giật lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s màu đen của anh P để trên mặt bàn rồi nhanh chóng chạy trốn. Anh P đã đuổi theo H nhưng không kịp. Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phù Cừ kết luận chiếc điện thoại di động Oppo A3s màu đen trị giá 2.500.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản"quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có căn cứ, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo tự đến Cơ quan điều tra đầu thú, gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích trên, xét bị cáo là người có nhân thân xấu, có một tiền sự về hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự người khác, đã từng bị xử phạt hành chính nhưng không tự rút ra bài học cho bản thân, điều đó cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, vì vậy cần áp dụng mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Đức Y yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.400.000 đồng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đỗ Đức Y số tiền 1.400.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị N tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị cáo H, chưa có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng:

+ Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s là tài sản hợp pháp của anh P, Cơ quan điều tra đã trả lại anh P là đúng quy định của pháp luật. Anh P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Số tiền 1.400.000 đồng, trong đó bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền 170.000 đồng và bà Nguyễn Thị N tự nguyện giao nộp số tiền 1.230.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị cáo; hiện số tiền 1.400.000 được quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ sẽ được trả cho anh Đỗ Đức Y.

+ Chiếc điện thoại Iphone 5S màu trắng là tài sản hợp pháp của bị cáo nên sẽ trả lại bị cáo H.

[6]. Anh Đỗ Đức Y là người mua điện thoại của bị cáo H; khi mua anh Y không biết tài sản do H cướp giật mà có nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Y trước khi mở phiên tòa nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 171; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. của Ủy ban thường vụ Quốc Hội đối với Trần Trung H.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung H phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Trần Trung H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt tù, bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 08 (tám) tháng 27 (hai bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Đỗ Đức Y số tiền 1.400.000 đồng. Số tiền 1.400.000 đồng đang được quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ sẽ được trả lại cho anh Đỗ Đức Y. Bị cáo đã bồi thường trách nhiệm dân sự xong.

- Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng (không có thẻ sim).

(*Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ*).

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Trung H phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày; thời hạn kháng cáo của bị cáo kể từ ngày tuyên án; thời hạn kháng cáo của những người khác tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- Bị hại; Người có ql&nvlq đến vụ án;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Duy Phượng